

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HSST

Ngày 21/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Huyền

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Giang; ông Nguyễn Anh Tiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nông Văn L.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25/11/1999 tại B, Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn H và bà Hoàng Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại – có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 20 giờ 10 phút ngày 27/4/2021 tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã T tuần tra tại khu vực đường thôn N, xã T, huyện B phát hiện Nông Văn L trú tại thôn N, xã V, huyện B có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra phát hiện tại túi áo phía trước bên phải Lành đang mặc có 01 bao thuốc lá bên trong có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy có nhiều chữ và số, bên trong có chất bột màu trắng lẫn màu hồng. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với số chất bột có trong gói nhỏ trên, kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy heroine, số chất bột trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “L”; thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có dòng chữ Thăng Long.

Ngày 28/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nông Văn L, qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản cân xác định khối lượng chất bột nghi vấn là chất ma túy thu giữ của Nông Văn L, xác định: Số chất bột màu trắng lẫn màu hồng có trong gói nhỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L” có khối lượng là 0,137g (không phải một ba bảy gam), sau khi cân tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD” để gửi cơ quan giám định.

Tại Kết luận giám định số 83/KTHS-MT ngày 05/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng có trong phong bì ký hiệu “GD” gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng là 0,137 (không phải một ba bảy gam).

Quá trình điều tra Nông Văn L khai nhận là người sử dụng ma túy từ năm 2016, đầu năm 2021 thì nghiện chất ma túy. Gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng mà tổ công tác Công an huyện B thu giữ của L vào ngày 27/4/2021 là Heroine và Methamphetamine. Nguồn gốc có được số ma túy trên là vào khoảng 18 giờ ngày 27/4/2021 L đi bộ từ nhà ở thôn N, xã V, huyện B ra đường liên xã thôn N đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt xuống xã T, huyện B tìm mua ma túy để sử dụng, đến ngã ba xã T L xuống xe đi bộ qua cầu Suối To đến một bụi tre thì gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, L hỏi “*Còn không bán cho một ít*” (ý là còn ma túy không) người đàn ông trả lời “*Còn*” L đưa cho người đó 200.000đ và nhận 01 gói nhỏ ma túy rồi lấy một ít ra sử dụng, số còn lại cho vào bao thuốc lá cất vào túi áo phía trước bên phải rồi đi bộ ra ngã ba T, đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, kiểm tra thu giữ.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSBT ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nông Văn L về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**\* Điều luật có nội dung:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T83” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,103g (*không thấy một không ba gam*) cùng phong bì, bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “L1” bên trong có 01 (*một*) bao thuốc lá.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Khoảng 18 giờ ngày 27/4/2021, Nông Văn L đi nhờ xe từ xã V, huyện B đến khu vực ngã ba xã T, huyện B để tìm mua ma túy sử dụng, tại đây L mua với người đàn ông lạ mặt được 01 gói ma túy giá 200.000đ, L đã sử dụng một phần, phần còn lại cất vào túi áo sau đó bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện kiểm tra thu giữ toàn bộ vật chứng. Kết quả giám định kết luận số ma túy Nông Văn L tàng trữ trái phép có khối lượng là 0,137 gam gồm Heroine và Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Văn L về: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ, hoàn thành nghĩa vụ

quân sự trở về địa phương, đây cũng là tình tiết mà Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt để vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật mà vẫn có sự khoan hồng của nhà nước đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực xã T, huyện B, do không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh.

[5]. Vật chứng: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T83” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD còn lại 0,103g (*không phải một không ba gam*) cùng phong bì, bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “L1” bên trong có 01 (*một*) bao thuốc lá. Tất cả đều không có giá trị sử dụng – tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, xác minh tại địa phương không có tài sản riêng nên không áp dụng và thuộc trường hợp được miễn án phí (đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí).

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm: **Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn L 01 (*một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

\* **Hình phạt bổ sung**: Không áp dụng.

\* **Vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01(*một*) phong bì niêm phong ký hiệu “T83” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD còn lại 0,103g (*không phải một không ba gam*) cùng phong bì, bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả; 01 (*một*) phong bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (*một*) phong bì niêm phong ký hiệu “L1” bên trong có 01 (*một*) bao thuốc lá. *Tất cả vật chứng số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện B.*

\* **Án phí**: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn L.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh 01;
- VKSND tỉnh 01;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

- Sở tư pháp 01;
- VKSND H. B 01;
- CA H. B 02;
- CCTHADS H. B 01;
- Bị cáo 01;
- Lưu TA.

**Triệu Thị Huyền**